|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12** | | | | | | | |
| Giáo viên: Nguyễn Thị Việt Hoa - Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 01/12/2024 | | | | | | | |
| **Thứ, ngày, buổi** | | **Tiết TKB** | **Môn  (hoặc PM)** | **Lớp** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** | **Chuẩn bị, điều chỉnh** |
| ***Hai*** | **Buổi sáng** | **1** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 34 | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 |  |
| **2** | Tiếng Việt | 2B | 111 | Bài đọc 1: Bà kể chuyện. |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 112 | Bài đọc 1: Bà kể chuyện. |  |
| **4** | Tự học | 2B | 11 | Ôn luyện TV |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *25/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 56 | Bài 34: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) (T1) |  |
| **3** | Tiết Đọc Thư Viện | 2B | 12 | Cùng đọc |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Ba*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 113 | Bài viết 1: Nghe viết: Ông và cháu |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 114 | Bài viết 1: Chữ hoa: K |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *26/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** | Toán | 2B | 57 | Bài 34: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) (T2) |  |
| **2** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 35 | Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên |  |
| **3** | STEM | 2B | 12 | Bài 4: Thanh cộng trong phạm vi 20 |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Tư*** | **Buổi sáng** | **1** | Toán | 2B | 58 | Bài 35: Luyện tập (T1) |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| *27/11/2024* | **3** | Tiếng Việt | 2B | 115 | Bài đọc 2: Sáng kiến của bé Hà. |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 116 | Bài đọc 2: Sáng kiến của bé Hà. |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Năm*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 117 | Nói và nghe:Nghe - trao đổi về nội dung bài hát: Bà cháu |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 118 | Bài viết 2: Viết về ông bà. |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *28/11/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 59 | Bài 35: Luyện tập (T2) |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 119 | Tự đọc sách báo:Đọc sách báo viết về ông bà |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Sáu*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 60 | Bài 36: Luyện tập (tiếp theo) (T1) |  |
| *29/11/2024* | **3** | Tiếng Việt | 2B | 120 | Tự đọc sách báo:Đọc sách báo viết về ông bà |  |
| **4** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 36 | Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động |  |
| **5** |  |  |  |  |  |

# *Thứ hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

# T1. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SHDC: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**\* NL thích ứng với cuộc sống.**

- HS tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**\* NL thiết kế và tổ chức hoạt động:**

- Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm thông qua việc hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tập luyện văn nghệ để tham gia biểu diễn văn nghệ thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong công tác tập luyện văn nghệ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mặc đồng phục đúng quy định; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3. Triển khai kế hoạch chào mừng Ngày Nhà giáo việt Nam**  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  + Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  + Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.  - GV phổ biến đến HS:  + Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.  + Kết hợp đa dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo, ...  + Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường. | - HS tập hợp 3 hàng dọc.  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC.**

# 

# T2,3. TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Sự kính trọng, khâm phục của bạn nhỏ với vốn sống, sự hiểu biết phong phú và tài kể chuyện của người bà.

- Mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm.

- Biết cách đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm của câu *Ai thế nào?*.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà, bố mẹ được thể hiện qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu thương, quý mến, kính trọng mọi người trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bài soạn, học liệu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động cảu HS** |
| **1. Mở đầu: (3phút)**  - GV cho HS hát bài**:** Cháu yêu bà  - GV kết nối bài học.  **Chia sẻ chủ điểm (7 phút)**  - GV mời HS đọc to YC của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  **2. Hình thành kiến thức mới: (30 phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (15 Phút)**  - GV đọc mẫu bài thơ *Bà kể chuyện*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc  - Đọc từng câu.  + HD đọc từ khó: *cặm cụi, trăm nghìn, nắng sớm, trăng chiêu, hồn nhiên*  + Hướng dẫn đọc ngắt, nghỉ hơi một số câu dài, khó  - Đọc đoạn:  - Cho HS luyện đọc cặp đôi  - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - GV giải thích từ: *cặm cụi, hồn nhiên*.  **HĐ2:**  **Luyện đọc bài. (5 phút)**  - GV yêu cầu HS đọc diễn cảm từng đoạn  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành: (25 phút) (CN- Cả lớp)**  **HĐ1: Đọc hiểu. (10 phút)**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo hình thức phỏng vấn.  - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **HĐ2: Làm bài tập**  **BT1:** GV mời HS đọc to YC của BT1. (Cặp đôi)  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Những câu chuyện của bà: *thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn, cuốn hút, v.v...*  b) Kho chuyện của bà: *vô tận, bạt ngàn, nhiều vô kể,...*  c) Cách kể chuyện của bà: *tự nhiên, hồn nhiên, dễ thương, v.v...*  **BT2:**  - GV mời HS đọc to YC của BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chuyện của bà **rất hay**.  H: Chuyện của bà thế nào?  b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.  H: Kho chuyện của bà như thế nào?  c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.  H: Cách kể chuyện của bà thế nào?  **4. Vận dụng (5 phút).**  -Em đã bao giờ được nghe bà kể chuyện chưa? Em hãy nói cho bạn nghe đó là chuyện gì?Câu chuyện đó có hay không? | - HS hát và vận động theo lời bài hát  - HS đọc YC của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc (CN-ĐT)  - HS đọc  - HS luyện đọc nhóm (CN – Cặp)  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS đọc theo yêu cầu của GV  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - HS hoạt động cặp đôi.  - Một số cặp chia sẻ.  - Các cặp khác nhận xét  - Cả lớp nghe  - HS đọc to YC của BT1.  - HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ cặp đôi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

T4. CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT: ÔN LUYỆN CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc đề, phân tích đề.

- Củng cố từ chỉ đặc điểm, câu kiểu Ai – thế nào?

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học có tinh thần tự học.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập để hoàn thành nội dung bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: sử dụng học liệu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. 5 phút**  -  Mời HS hát: Vui đến trường.  - GV kết nối bài học  **2. Luyện tập. 25 phút**  **BT1:** Tìm từ chỉ đặc điểm của người và vật.  a) Đặc điểm về tính tình của một người: ....  b) Đặc điểm về màu sắc của một vật: .....  c)  Đặc điểm về hình dáng của người, vật: ....  - GV chốt đáp án.  **BT2:** Sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp: con gà, sửa xe, thơm nức, bố, khuôn mặt, xanh tốt, bé, tươi tắn, nhỏ bé, đánh giày, múa hát   1. Từ chỉ sự vật:……. 2. Từ chỉ hoạt động: …….. 3. Từ chỉ đặc điểm: ………   - GV chốt đáp án  **BT3:** Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi như thế nào? Trong các câu sau:  - Mái tóc ông em bạc trắng.  - Bố em rất hài hước.  - Bàn tay bé Na mũm mĩm và trắng hồng.   - GV chấm, chữa.  **3. Vận dụng. 5 phút**  -Tìm các từ chỉ đặc điểm của các sự vật xung quanh lớp học? | - HS hát, múa theo nhạc  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn    - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

**BUỔI CHIỀU.** T2. TOÁN

**BÀI 34. PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp theo ) (T1)**

**I. YÊU CẦU CÂN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 - 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học: Thông qua việc thao tác trên các thẻ que tính để tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100;

- NL tư duy, lập luận toán học: Quan sát và tư duy để hình thành cách đặt tính và cách tính số có hai chữ số trừ đi số có một chữ số.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào tính kết quả các phép tính đã cho.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ que tính, hình khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5phút)**  - Cho lớp hát bài “Em học Toán”  - GV kết nối bài học.  **2. Hình thành kiến thức.(15 phút)**  - GV chiếu học liệu tranh trong SGK  - GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 42 - 5 bằng các thẻ que tính  - Gv hướng dẫn cách tính  - Vậy 42 - 5 =?  - Muốn tính 42 - 5 ta đã thực hiện gài các thanh thẻ que tính hình lập phương như thế nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính rồi tính phép tính: 42 – 5.  - Yêu cầu HS thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  52 – 4 =? 63 – 7 =?  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt ý: Như vậy 42 - 5. Đây là phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có một chữ số.  - Vậy khi đặt tính các em cần lưu ý đặt hàng đơn vị thẳng với hàng đơn vị.  **3.Thực hành, luyện tập: (10 phút)**  **Bài 1: Tính.(cá nhân)**  - Mời HS đọc YC bài.  - Cho HS làm bảng con  - Nhận xét  - Chốt kiến thức.  **3. Vận dụng: (5phút)**  - Khi đặt tính dạng số có hai chữ số trừ đi số có một chữ số ta cần lưu ý điều gì? | - Lớp hát và kết hợp vận động  - HS ghi tên bài  - HS quan sát và nêu phép tính  - HS thao tác trên các thẻ que tính của mình để tìm kết quả.  - HS theo dõi  - HS trả lời  - HS theo dõi  - HS nhắc lại cách đặt tính, tính  - HS thực hiện vào bảng con  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bảng con  - Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - HS chia sẻ ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

T3. ĐỌC SÁCH

**CÙNG ĐỌC.**

*Thứ ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

T3. TIẾNG VIỆT

**NGHE VIẾT: ÔNG VÀ CHÁU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, **dấu hỏi** / **dấu ngã**.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà, bố mẹ được thể hiện qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, cẩn thận khi trình bày bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- Giáo án;học liệu.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5 phút)**  - GV cho cả lớp hát bài: Chữ đẹp mà nết càng ngoan.  - GV kết nối nội dung bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  **HĐ1. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung (CN - Lớp)**  - GV đọc mẫu bài thơ *Ông và cháu*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  Nội dung của bài thơ nói về điều gì?  GV nhận xét.  GV chốt: Bài thơ thể hiện tình cảm của ông dành cho cháu.  **HĐ2. Hướng dẫn cách trình bày: (CN- Lớp)**  - Bài thơ có mấy dòng? Mỗi dòng có mấy chữ?  - Chữ đầu câu viết như thế nào?  GV chốt: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **HĐ3. Luyện viết từ khó: (CN)**  - GV hướng dẫn HS luyện viết các từ khó.  **-** GV quan sát theo dõi sửa sai.  **3. Luyện tập,thực hành: (20 phút)**  **HĐ1. Viết chính tả: (CN)**  - GV đọc cho HS viết.  GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **HĐ2. Đánh giá, nhận xét bài viết.**  - GV đánh giá 5 - 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ3. Làm BT chính tả. (Cá nhân – lớp)**  **Bài 2.**  - GV chiếu BT lên bảng.  - Gọi HS chia sẻ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **Bài 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.**  - GV chiếu BT lên bảng, HS đọc YC bài  - GV YC HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) trung thực, chân thành, chung sức, của chung.  b) bãi đỗ xe, thi đỗ, trời đổ mua, cây bị đổ.  **4. Vận dụng: (2 phút)**  - Nêu tên các bạn (hoặc người thân) mà em biết bắt đầu bằng tr, ch | - Cả lớp hát và vận động.  - HS lắng nghe.  -1HS đọc.  -HS nêu.  - HS nêu.  - HS lắng nghe  - HS viết bảng con.  - HS nghe – viết vào vở Luyện viết.  - HS soát lại.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm BT vào vở.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét bạn  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm BT vào vở.  - HS chia sẻ.  -HS nhận xét bạn  - Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

T4. TIẾNG VIỆT

## CHỮ HOA K

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết các chữ cái *K* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu thơ ứng dụng trong bài viết.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *K.*

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5 phút)**  - GV cho cả lớp hát bài: Chữ đẹp mà nết càng ngoan.  - GV kết nối nội dung bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  **HĐ1.** **Hướng dẫn viết chữ hoa K.**  a. Quan sát mẫu chữ hoa *K.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *K*.  + Chữ hoa K cao mấy li? Rộng mấy li?  + Chữ hoa K gồm 3 nét?  b. GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa *K.*  -Viết nét 1, 2 như viết chữ viết hoa *I*.  -Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo, viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6.  - GV viết chữ *K* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - Viết bảng con chữ hoa K  - Nhận xét, sửa sai  **HĐ2**: **Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng.**  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng:  *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*.  - Gọi HS đọc.  - GV giúp HS hiểu: Đây là một trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - Viết bảng con chữ Khiêm  **3. Luyện tập, thực hành. (15 phút)**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở luyện viết.  - GV theo dõi giúp đỡ HS viết chậm.  - Chụp chiếu, tuyên dương.  **4. Vận dụng: (5 phút)**  - Hãy viết tên bạn hoặc người thân mà em biết bắt đầu bằng chữ K.  - Về nhà luyện viết thêm chữ K và chữ K sáng tạo. | - Cả lớp hát và vận động.  - HS quan sát chữ *K*.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe.  - HS đọc cụm từ.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét.  - HS viết bảng con.  - HS luyện viết vào vở Luyện viết  - Theo dõi  - HS thực hiện theo Y/c của GV. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY



BUỔI CHIỀU. T1. TOÁN

**BÀI 34. PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**(Tiếp theo) (T2)**

**I. YÊU CẦU CÂN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 – 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Tính đươc kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống;

- NL giao tiếp toán học: Biết trao đổi, thảo luận với bạn nói lên được cách thực hiện phép tính để tìm ra kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.

có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ que tính, hình khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5phút)**  - Cho lớp hát bài “Em học Toán”  - GV kết nối bài học  **2. Thực hành, luyện tập: (25 phút)**  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.(cá nhân)**  - Mời HS đọc YC bài.  - Cho HS làm vào vở  - Chốt kiến thức.  **Bài 3:** (Cá nhân – Lớp )  - GV trình chiếu nội dung bài tập  - Cho HS chơi trò chơi: Nối nhanh, nối đúng.  - GV nhận xét, tặng hoa cho các đội chơi.  **3. Vận dụng: (5phút)**  **Bài 4 :**  - GV trình chiếu bài toán.  - Mời 1 HS đọc to đề bài.    - GV chốt:  - Đây là dạng toán gì? | - HS hát và vận động.  - HS ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm vào vở  - Đổi vở nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát đọc yêu cầu bài.  - Thi đua giữa các tổ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc bài toán  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi vở khảo bài.  - Theo dõi GV nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**



T2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực.**

\*NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Làm được sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên theo ý tưởng đã có từ tuần trước.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thích sưu tầm các vật liệu thiên nhiên;

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động của lớp;

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nội quy của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** Một số loại vật liệu thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá,..

- Giấy, keo dán, băng dính, kéo, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - Yêu cầu hs nghe hát và vận động theo bài hát: “ *Mẹ của em ở trường*”  - Mẹ của em ở trường đó là ai?  - Dẫn dắt vào bài mới và ghi tên bài lên bảng.  - Giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **2. Thực hành, luyện tập (25 phút)**  **HĐ3:** Làm sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên.  - Tổ chức cho hs sử dụng những vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.  - Yêu cầu hs thực hiện ý tưởng sáng tạo theo nhóm đôi.  - Trong quá trình hs tạo ra sản phẩm, gv khích lệ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để hs có thêm niềm tin, động lực và cơ hội thành công trong hoạt động sáng tạo của mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  **HĐ4:** Giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô.  - Tổ chức cho hs kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.  - Tổ chức cho hs giới thiệu sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý.  - Động viên khuyến khích các em trong quá trình trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  **3. Vận dụng (5 phút)**  - Qua bài học em biết thêm được những gì?  - Qua các sản phẩm các em vừa làm các em có ý định làm gì?  - Các em tặng cô thầy vì lý do nào. | **-** Nghe hát và vận động theo bài hát  - Trả lời.  - Nhắc lại tên bài.  - Lắng nghe.  **-** Sử dụng những vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.  - Thực hiện ý tưởng sáng tạo theo nhóm đôi.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ sản phẩm sáng tạo trước lớp.  - Đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.  - HS giới thiệu sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý.  + Tên sản phẩm là gì?  + Chúng được làm từ vật liệu nào?  + Cách để tạo ra sản phẩm đó.  + Điều em muốn nói qua sản phẩm đó.  - Bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.  - Trả lời.  - Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

T3. BÀI HỌC STEM

**BÀI 4: THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu công việc trong thực hành. - Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc mình đang làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

- Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li

- Kéo/thước kẻ

- Bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu. (5 phút)**  Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?”  - GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.  **2. Hình thành kiến thức. (15 phút)**  **HĐ1: Quan sát và cho biết các bạn trong tranh đang thực hiện phép tính bằng những công cụ nào**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: hai bạn đang làm gì?  - Hai bạn đang thực hiện phép tính nào?  - Hai bạn thực hiện phép tính bằng những công cụ nào?  - Em sử dụng công cụ nào để thực hiện phép tính:  8 + 7 = ?  - GV nêu yêu cầu khi làm thanh cộng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  + Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.  + Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.  + Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần  -GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.  - GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  (Gợi ý:  + Đếm ngón tay: khó thực hiện với phép tính lớn hơn 10, do bàn tay chỉ có 10 ngón.  + Que tính: cầm nhiều que tính nhỏ, dài có thể làm rơi, khi thực hiện phép tính phải đếm 3 lần.  + Các hình hình học: chiếm nhiều diện tích mặt bàn khi sử dụng.)  **HĐ2: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20**  **a) Tính (theo mẫu)**  -Em hãy thực hiện phép tính: 8 + 5 = ?  - GV chốt: Để thực hiện phép tính 8 + 5 = ?, ta dùng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18: Bắt đầu từ 8, đếm thêm 5 số về phía bên phải là 9, 10, 11, 12, 13, dừng lại ở số 13.  Như vậy 8 + 5 = 13.  -GV yêu cầu HS thực hiện phép tính: 9+4=?, 8+3=?, 7+5=?  - GV Gợi ý: Thực hiện phép tính bằng cách từ 9 đếm thêm 4 số nữa về phía bên phải, dừng ở số 13.  Vậy 9 + 4 = 13.)  - GV phát phiếu học tập số 2  **HĐ3: Đề xuất ý tưởng và cách làm thanh cộng trong phạm vi 20.**  ***a. Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20***  Ví dụ: + Thanh cộng gồm hai băng giấy: 1 băng giấy ngắn, 1 băng giấy dài; có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.  + Dùng giấy ô li để làm băng giấy, dùng giấy bìa màu để làm nẹp…)  ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm thanh cộng trong phạm vi 20***  (Gợi ý: Làm hai băng giấy bằng cách cắt từ giấy ô li: băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18. Dùng giấy bìa màu, có đục hai lỗ để làm nẹp.)  **HĐ4: Làm thanh cộng**  - GV chiếu cách làm trang 22 sách bài học STEM lớp 2  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  **HĐ5. Sử dụng thanh công cụ để thực hiện phép tính.**  **a, Cách sử dụng.**  Ví dụ, khi tìm kết quả phép tính 7 + 4, ta thực hiện như sau:  Di chuyển băng giấy ngắn sao cho số 1 trên băng giấy ngắn nối tiếp số 7 trên băng giấy dài.  Quan sát thấy số 4 trên băng giấy ngắn thẳng số 11 trên băng giấy dài vậy: 7 + 4 = 11.  **b,** ***Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để tìm kết quả các phép tính***  *-* GV yêu cầu HS sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để tìm kết quả các phép tính ở trang 23 sách Bài học STEM lớp 2.  ***c) Trưng bày giới thiệu sản phẩm***  *-* GV nhận xét, đánh giá.  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời.  - HS quan sát tranh  - HS chia sẻ  + Hai bạn đang làm toán  + Hai bạn thực hiện phép tính cộng  + Bạn nữ thực hiện phép tính bằng cách đếm ngón tay;  + Bạn nam sử dụng que tính.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS hoàn thành phiếu học tập số 1.  - HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  -  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ cách thực hiện  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS theo dõi.  - HS thực hiện cặp đôi.  -HS chia sẻ.  - HS khác nhận xét.  - HS hoàn thành phiếu học tập số 2.    - HĐ nhóm 4: Thảo luận về ý tưởng làm thanh cộng  - Chia sẻ ý tưởng.  - Các nhóm lựa chọn ý tưởng và nêu cách làm  - HS hoàn thành phiếu học tập số 3.  - Các nhóm lựa chọn vật liệu  - Tham khảo cách làm trang 22 sách bài học STEM lớp 2  - Các nhóm làm sản phẩm.  - HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.  + Các số viết trên hai băng giấy đã đúng chưa?  + Thanh nẹp có chắc chắn không?  + Băng giấy ngắn có trượt được trên băng giấy dài không?  - HS thử nghiệm  - HS thực hiện tìm kết quả 1 số phép tính.  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm khác tham quan và nghe nhóm bạn giới thiệu và sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC.

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kể tên một số công cụ dùng để thực hiện phép tính cộng (qua 10) trong phạm vi 20 và khó khăn có thể gặp khi sử dụng:** | |
| ***Công cụ***  Đếm ngón tay  ...................  ...................  ...................  ................... | ***Khó khăn***  Khó thực hiện được với phép tính lớn hơn 10 do bàn tay chỉ có 10 ngón.  ……………………………................................…………  ……………………………................................…………  ……………………………................................…………  ……………………………................................………… |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Thực hiện phép tính bằng cách sử dụng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18, tô màu vào đáp án:**

(Tham khảo sách giáo khoa, tr.20)

**9 + 4 =**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |

**8 + 3 =**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |

**7 + 5 =**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Cùng vẽ ý tưởng của nhóm**

1. Nhóm dùng vật liệu gì để làm đồ dùng?

………………………………………………………………………………………

2. Nhóm sử dụng hình gì để trang trí?

3. Sản phẩm có đặc điểm gì?

………………………………………………………………………………………

4. Sản phẩm có thể thực hiện phép tính gì? Nêu cách sử dụng của sản phẩm.

………………………………………………………………………………………

*Thứ tư, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

T1. TOÁN

**BÀI 35: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

- NLgiải quyết vấn đề toán học: Thực hiện đúng các phép tính gồm cả đặt tính, và tính kết quả;

- NL giao tiếp toán học: Trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình;

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập,

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**.

- Thẻ trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5phút)**  - Cho lớp hát bài “Cô dạy em thế”  - Bài hát nói về điều gì?  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài  **2. Luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **Bài 1: Tính**  - GV trình chiếu yêu cầu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài CN  - GV chữa bài, nhận xét.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV trình chiếu yêu cầu BT2.  - Yêu cầu HS làm bài CN  - GV chụp, chiếu, chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** (Cá nhân – Lớp)  - GV trình chiếu nội dung bài tập  - Cho HS chơi trò chơi: Nối nhanh, nối đúng.  - GV nhận xét, tặng hoa cho các đội chơi.  **3. Vận dụng: (5phút)**  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  GV đưa ra 3 phép tính và 3 kết quả  Yêu cầu HS tìm đáp án đúng.  - Gọi 1HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và kết hợp múa phụ họa.  - HS nêu.  - HS ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu BT.  -HS làm vào vở  - HS nêu cách tính:  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS làm bài vào vở.  - HS đổi vở chữa bài  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát đọc yêu cầu bài.  - Thi đua giữa các tổ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T3,4:    TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

-Hiểu nghĩa của những từ được chú giải cuối bài (Cây sáng kiến, ngày lập đông, ngày của ông bà, chúc thọ). Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện tình cảm kính yêu, sự quan tâm tới ông bà.

- Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.

-Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bộ, động tác khi hát các bài hát về ông bà.

**2. Phát triển năng lực văn học:** Nhận biết được nhân vật trong câu chuyện. Biết bày tỏ sự yêu thích với tính cách của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu thương, quý mến, kính trọng mọi người trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

\*Tích hợp GDLTCM,ĐĐ,LS: Giáo dục học sinh biết quan tâm, chia sẻ yêu thương đến những người thân trong gia đình.

\*Tích hợp GDĐP: Lồng ghép HĐ6: Thể hiện sự quan tâm đến những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5 phút)**  - GV cho HS hát bài: Cả nhà thương nhau.  - GV kết nối bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **HĐ1: Đọc thành tiếng: (CN- Lớp) (20 phút)**  - GV đọc mẫu bài *Sáng kiến của bé Hà*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc câu.  - GV ghi từ khó lên bảng.  - HD đọc câu khó.  + Đọc đoạn:  - GV tổ chức cho HS đọc nhóm 3.  - Gọi các nhóm chia sẻ đọc trước lớp.  +GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. Luyện tập: (25 phút)**  **HĐ1: Đọc hiểu. (CN – Cặp) (15 phút)**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Gọi một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án.  \* Để thể hiện lòng yêu quý ông bà, cha mẹ em đã làm gì?  **HĐ2. Làm bài tập.**  **Bài 1.** Nói lời Hà chúc mừng ông bà và lời đáp của ông bà. **(CĐ- Lớp)**  - GV mời HS đọc to YC của BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và làm bài vào vở.  - GV mời một số HS tập nói và đáp trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  GV chốt về cách nói và đáp lời chúc mừng.  **Bài 2:** Nói lời ông bà khen Hà và lời đáp của Hà.  - Mời HS đọc YC bài  - YC HS thảo luận cặp đôi.  - Đại diện cặp trình bày.  -Nhận xét, chốt KT: Cách nói và đáp lời khen.  **4. Vận dụng: (5 phút)**  - Gia đình em có được sống cùng với ông bà không?  - Em làm gì thể hiện lòng kính trọng và yêu quý ông bà.  - Dặn HS: Về nhà quan tâm, chăm sóc ông bà. | - Cả lớp hát và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc (CN - Lớp).  - HS đọc. (CN - Lớp)  - HS đọc trong nhóm (CN - N)  - Các nhóm chia sẻ đọc.  - Nhận xét.  - HS thi đọc.  - Lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  -1HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động cặp đôi.  -Một số cặp chia sẻ.  -Lớp nhận xét.  -HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS đọc to YC của BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc to YC của BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  -HS thực hiện theo Y/c của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

*Thứ năm, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

T3. TIẾNG VIỆT

**NGHE TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT: BÀ CHÁU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Nghe bài hát bà cháu, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung.

- Rèn kĩ năng nói:Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn hát. Biết nhận xét, đánh giá, hát cùng bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Bước đầu cảm nhận được những câu hát hay, những hình ảnh đẹp trong bài hát.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với ông bà.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - Cho cả lớp nghe hát bài: Cháu yêu bà  - GV kết nối bài học.  **2. Thực hành. (25 phút)**  **HĐ1:BT1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn.**  - GV cho HS nghe bài hát *Bà cháu* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH trong SGK.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Tên bài hát là gì? (*Bà cháu*).  b) Tác giả bài hát là ai? (Nguyễn Văn Hiên).  c) Nội dung bài hát:   * + + Bài hát là lời của ai nói về ai? (Bài hát nói về bà).   + + Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì? (Bà kể cho cháu nghe câu nguyện ngày xưa: Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v...)   + + Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nhe bà kể chuyện. (Bạn nhỏ nằm nghe bà kể mà ngỡ vào giấc mộng mơ).   - GV mời 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp.  **HĐ2: Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông**  - GV hỏi trước lớp những bài hát khác về ông bà.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV hỏi thêm về bài hát.  VD: Bài hát đó có gì hay? Em thích câu hát nào nhất? Bài hát muốn nói lên điều gì?  **3. Vận dụng. (5 phút)**  Về nhà sưu tầm và tập thêm các bài hát về ông bà hôm sau hát cho cả lớp nghe. | - Cả lớp hát và vận động.  - HS nghe bài hát *Bà cháu*.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS hát lại một câu em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**



T4. TIẾNG VIỆT

**VIẾT VỀ ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Dựa vào gợi ý trong sách giáo khoa, HS kể được 4 – 5 câu về ông (bà) của mình (hoặc về một người họ hàng, người hàng xóm cao tuổi)

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Dựa vào những điều vừa kể, viết được một đoạn văn ngắn về ông (bà). Đoạn viết trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện tình cảm với ông (bà).

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái:Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà và những người cao tuổi.

- Phẩm chất chăm chỉ:Biết liên hệ bản thân viết được đoạn văn trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện tình cảm với ông bà.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong giờ học, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp GDLTCM,ĐĐ,LS: GD HS biết dành tình cảm cho ông bà qua những việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án ; Máy tính; máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5 phút)**  -Cho cả lớp hát bài: Cháu yêu bà.  - GV kết nối bài học  **2. Luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **HĐ1: Kể với bạn về ông bà (BT1)**  **(CN- Cặp đôi)**  - GV trình chiếu BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận, tập kể chuyện theo cặp đôi  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số cặp kể chuyện trước lớp.  - GV nhận xét.  **HĐ2: Dựa vào những điều vừa kể, em hãy viết (4 – 5 câu) về ông bà của em. (BT2) (Cá nhân)**  - GV chiếu ND bài tập.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà của mình.  - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài vào vở.  - GV mời một số HS chia sẻ bài viết của mình trước lớp.  - GV nhận xét, sửa bài.  **3.Vận dụng:( 5 phút)**  - Kể những việc em đã làm thể hiện lòng kính trọng và yêu quý ông bà.  - Về nhà đọc lại đoạn văn đã viết cho người thân nghe và bổ sung (Nếu cần). | - Cả lớp hát và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  B1: HS chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  B2: HS kể cho bạn nghevề ông bà của mình  - Một số HS chia sẻ.  - Cả lớp nhận xét.  - HS xác định YC của BT2.  - HS làm việc cá nhân  - Một số HS chia sẻ.  -HS nhận xét bài bạn.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

BUỔI CHIỀU. T1. TOÁN

**BÀI 35: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

- NLgiải quyết vấn đề toán học: Thực hiện đúng các phép tính theo yêu cầu của bài tập.

- NL mô hình hoá toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính theo yêu cầu bài**.**

- NL giao tiếp toán học: Trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình;

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần giúp đỡ, hợp tác với bạn trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**.

- Thẻ trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5phút)**  - Cho lớp hát bài “Cô dạy em thế”  - Bài hát nói về điều gì?  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **Bài 4:**  - Chiếu ND bài tập  -YC HS làm bài.  - Chiếu bài làm của học sinh  - Nhận xét, đánh giá, chốt cách tính dạng: phép tính có 2 dấu phép tính bài 4a.  - GV chiếu nội dung bài 4b.  - YC nêu cách làm. Chú ý tính rồi so sánh.  - YC HS làm bài vào VBTT.  - Chiếu bài gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt cách làm.  **Bài 5:**  - Trình chiếu bài toán  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng: (5phút)**  **Bài 6:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Theo 3 tổ. Các tổ chọn phép tính và bỏ đúng vào hộp đã cho theo yêu cầu ghi ngoài hộp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và kết hợp múa phụ họa.  - HS nêu.  - HS ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu BT  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS làm bài vào vở.  - Chữa bài trên bảng  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu BT  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS làm bài vào vở.  - Đổi vở chữa bài  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc lại bài toán  -HS làm vào vở  -HS nêu kết quả    - HS quan sát phép tính và kết quả  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T2. TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình qua những bài học từ sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi viết về ông bà.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - Hát và vận động: Cháu yêu bà  - GV kết nối bài học.  **2.Luyện tập. (25 phút)**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV trình chiếu nội dung 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **HĐ2: Tự đọc sách**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV YC những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **3. Vận dụng. (5 phút)**  - Sưu tầm thêm sách báo viết về ông bà. | - Hát và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc YC của 4 BT.  -Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS cùng GV chọn đoạn đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

*Thứ sáu, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

T2. TOÁN

**BÀI 36. LUYỆN TẬP (Tiếp theo) (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ đi một số.

**2. Năng lực.**

- NL tư duy và tư duy và lập luận toán học: Thông qua ví dụ mẫu HS biết tư duy cách đặt tính, tính và ghi kết quả đúng dạng bài về phép trừ 100 trừ đi số có hai chữ số.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được phép tính gồm cả đặt tính, tính, tính nhẩm dạng bài về phép trừ 100 trừ đi số có hai chữ số.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5phút)**  - Cho lớp hát bài “Cô dạy em thế”  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập,thực hành: (25 phút)**  **Bài 1:**  - Trình chiếu nội dung BT1.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu, chữa bài làm của học sinh  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận đúng  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100  **Bài 2:**  - GV chiếu nội dung BT2  - Bài yêu cầu gì?  - Phân tích mẫu  - Nêu phép tính 100 - 27  - YC HS nêu cách đặt tính?  - Bạn nào giỏi có thể nêu cách thực hiện tính  - Nhận xét Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có hai chữ số trừ cho số có 1 chữ số.    - YC HS thực hiện BT2 vào vở nháp.  Tính  100 100 100 100  - 14 - 37 - 56 - 29  - Chiếu bài gọi HS lên trình bày cách tính ra kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **Bài 3:**  - GV chiếu nội dung BT3a.  - YC HS thảo luận nhóm đôi  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu, chữa bài làm của học sinh  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ dạng100 cho 1 số có hai chữ số.  **3. Vận dụng:(5phút)**  Bài 3b: Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ong tìm hoa”  - Gọi HS nêu cách nhẩm của mình.  VD: 100 - 60  - Nhận xét, đánh giá, khen, …. chốt cách trừ nhẩm 100 trừ cho số tròn chục. | -Lớp hát và vận động  -HS ghi tên bài  - HS đọc thầm yêu cầu bài.  - Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  - HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS đọc yêu cầu BT2  Tính (theo mẫu)  - HS nêu cách đặt tính  - HS nêu cách thực hiện phép tính.  - 2 HS nhắc lại cách thực hiện tính.  - HS nhắc lại  - HS làm vở nháp.  - Nhận xét về kết quả của bạn    - HS QS và đọc yêu cầu  - Thảo luận N2  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  - HS tham gia trò chơi  - HS nêu cách nhẩm  -Lớp nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T3. TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình qua những bài học từ sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi viết về ông bà.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - Hát và vận động: Cháu yêu bà  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập. (25 phút)**  **HĐ1: Tự đọc sách**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV YC những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **HĐ2: Đọc các bạn nghe**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **3. Vận dụng. (5 phút)**  - Ở nhà em có đọc sách báo cho ông bà nghe không?  - Sưu tầm thêm sách báo viết về ông bà. | - Hát và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Một số HS đứng trước lớp, đọc lai, to, rõ những gì vừa đọc.  - Cả lớp thảo luận.  - HS chia sẻ  - HS thực hiện ở nhà. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

T4.HOẠT ĐỘNG TRẢI NHIỆM

# ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM YÊU LAO ĐỘNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực.**

**\* NL thiết kế và tổ chức hoạt động.**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em yêu lao động.

**\* NL thích ứng với cuộc sống.**

**-** Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động **2. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thiên nhiên, biết tự hào về cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lao động với những công việc phù hợp với lứa tuổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong công việc mình làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- sgk, bản tự đánh giá.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: (5 phút)**  - Hát và vận động  - GV kết nối bài học.  **2. Sinh hoạt cuối tuần. (10 phút)**  **HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng điều hành đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* HĐ2: Kế hoạch tuần tới.**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **HĐ3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:  + Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.  + Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.  **3. Vận dụng.**  - Chia sẻ với người thân những điều em học được từ chủ đề. | - HS hát và vận động.  - Lớp Trưởng điều hành các tổ trưởng nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của tổ mình trong tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.    - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.



T3. ÔN LUYỆN KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**.

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Ôn luyện về phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng trình bày bài giải về dạng toán có nhớ trong phạm vi 100.

**2. Năng lực.**

- Qua các bài tập củng cố và mở rộng giúp học sinh phát triển năng lực tư duy lập luận; giải quyết vấn đề và kĩ năng giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần giúp đơc bạn bè, biết hợp tác với bạn trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. (5phút)**  - Hát: Vui học toán  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập – Thực hành (25phút)**  **HĐ1: Ôn luyện**  **Bài 1:** Tính  57 84 73 52  - 34 - 58 - 7 - 9  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính  85 - 28 100 - 9 45 - 17  100 - 28 33 - 27 51 - 3  **Bài 3: Tính nhẩm**  100 – 20 100 – 8  100 – 50 100 - 5  **Bài 4:** Trong vườn có 93 quả cam và bưởi. Số quả bưởi là 47 quả. Hỏi số quả cam là bao nhiêu?    **Bài 5\***: Hiệu của hai số là 45. Nếu tăng số trừ lên 7 đơn vị và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu mới là bao nhiêu.  - GV gọi 1 số HS chữa bài.  - GV nhận xét  **3. Vận dụng. (5phút)**  - GV cùng HS hệ thống lại nội dung tiết học. | - Hát và vận động  - HS làm bài vào vở.  - Chia sẻ cách làm với bạn  - Nhận xét.  - HS làm việc cá nhân vào vở ô li.  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  -HS làm bài vào vở  -Chia sẻ cách làm với bạn  -Nhận xét.  - HS làm bài vào vở  - Chia sẻ cách làm với bạn  - Nhận xét.  - HS làm bài vào vở  - Chia sẻ cách làm với bạn  - Nhận xét.  -Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**